

CHƯƠNG 43.

Paris. Các “vần thơ” nhỏ của tôi:

Bốn câu:

*Mang mang bên song cửa
Ngọn gió gầy thoảng đưa
Ngây ngáy mùi tháng Chạp
Trời Sài Gòn năm xưa...*

Tám câu:

*Nửa đời trôi phiêu bạt
Gió trên ngàn vẫn ru
Con đé già vẫn hát
Điệu ca buồn thiên thu
Nửa đời như mây trắng
Bàn tay còn xanh xao
Mười ngón gầy bi tráng
Niu cuộc đời lao đao*

□

Đầu tháng 3/1979, lưu diễn Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Từ Sài Gòn, chúng tôi thẳng theo quốc lộ 20 dẫn lên miền núi. Điềm đến đầu tiên là Di Linh, thuộc tỉnh Lâm Đồng.

**/ Tỉnh Lâm Đồng là cao nguyên thứ ba và cao nhất của miền Tây Nguyên (hai cao nguyên kia là Kontum-Gia Lai và Đắc Lắc), bắc giáp tỉnh Đắc Lắc, đông và nam giáp các tỉnh Phú Khánh và Thuận Hải; tây và nam giáp các tỉnh Sông Bé và Đồng Nai.*

**/ Di Linh là thị trấn xây trên cao nguyên Di Linh, về phía nam của tỉnh Lâm Đồng, cao 1.010m. Nơi đây, cư dân đa số là người Mạ, một trong các sắc tộc thiểu số, sinh sống bằng nghề trồng chè, *café*; một số làm nghề săn bắn.*

+ Cách Di Linh 7km về phía Tây có ngọn thác Bô Bia cao 32m và trong vùng có ngôi đền thờ Kra Yo của người Chăm.

*

* *

Buổi chiều thứ hai ở Di Linh, tôi tìm đến thăm người bạn cũ, một trung úy phi công ngày trước. Sau bốn năm bị giam cầm trong các trại tù Cộng Sản, anh trở về Di Linh sống cùng cha mẹ già. Gặp tôi, anh mừng khôn xiết. Còn tôi thì lại kinh ngạc vì sự thay đổi quá độ trên vóc dáng anh. Trông anh gầy đi nhiều, khuôn mặt trầm xuống đầy vẻ chịu đựng. Hình ảnh một phi công hào hoa ngày trước, tôi và lũ bạn từng ngưỡng mộ, biến đâu hết cả. Tuy nhiên, giờ đây cái vẻ khép kín của anh lại làm cho người khác thấy dễ gần hơn.

Tôi hỏi anh hiện đang làm gì?

Anh cười nhẹ:

"Tôi về vườn!"

"Trên nghĩa nào?"

"Trên cả hai nghĩa đen và bóng."

Buổi chiều Di Linh lạnh. Tôi và người bạn ngồi với nhau trước mái hiên, nhìn về hướng núi xa có màu lam thẫm. Làn khói trên các mái tranh của người dân thiểu số quyện tràn thương nhớ. *Nỗi nhớ thương nào phủ xuống trên tôi và cả trên anh?*

Tôi hỏi người bạn có tính gì không cho tương lai sắp tới? Anh lắc đầu:

"Chắc chẳng tính gì đâu? Mà còn tính gì được nữa? Cả tuổi trẻ mình mất đi vì sự vô lý của một cuộc chiến kéo dài hơn một phần tư thế kỷ. Bốn năm tù đầy cũng làm thui chột hết mọi mơ ước trong tôi."

Rồi anh mỉm cười, vẻ buồn bã:

"Hướng tương lai gần nhất nếu có chỉ là lấy vợ. Lấy ai cũng được, luôn cả các cô gái Thượng bởi vì tôi là con một và cha mẹ tôi chỉ muốn có cháu để bế bồng."

Anh gơ tay chỉ xa xa về đám rẫy sau lưng căn nhà:

"Hiện tại tôi đã quen nhiều với đời sống lặng yên khép kín. Và tôi bằng lòng. Ở đây, tôi thấy gần gũi thiên nhiên, yêu quý từng ngọn cây, khóm cỏ, nâng niu từng sinh vật nhỏ bé. Mỗi buổi sáng đứng nhìn ra những luống chè óng ánh như rừng kim cương từ tia sáng của vàng thái dương rơi xuống, hay những buổi chiều ngồi ngắm các người dân thiểu số vác gùi trở về trên con đường hẹp, tôi cảm thấy mình thật giàu với những gì đang được thụ hưởng từ thiên nhiên."

Tôi ái ngại nhìn anh, nhớ lại thuở nào anh là mẫu người ước mơ của nhiều cô gái, chàng phi công trẻ tuổi hào hoa, con trai độc nhất của một gia đình có đồn điền trà và *café* lớn nhất thị xã... Vậy mà ngày nay trông anh khiêm nhường quá, từ từ tưởng cho chí đến ngoài xác thân!

Tôi hỏi anh nghĩ gì về bốn năm trong các trại tù Cộng Sản? Anh trả lời:

"Một điều lạ là sau bốn năm học tập trở về, tôi thấy lòng mình bình lặng hẳn. Không oán hận và cũng chẳng nghe buồn bã. Cảm giác chỉ là sự rảnh tay trước một điều mình không thích nhưng vẫn bị buộc phải làm."

Anh tiếp:

"*Chiến tranh!* Ngay từ căn bản của hai chữ ấy đã chứa đầy vô lý. Và khi chung cuộc, tất phải có bên thắng bên thua. Cuộc chiến cùng màu da trong suốt ba mươi năm cũng thật tràn đầy vô lý. Nhưng giả sử nếu bây giờ '*chúng ta thắng*' và '*bên kia thua*' thì liệu chúng ta có '*làm khác hơn*' những con người chiến thắng hiện nay? Tôi nghĩ là *không*. Vì vậy, suốt bốn năm trong các trại tù cải tạo, đâm ra bình lặng hẳn. Tuổi trẻ mình đã bị buộc phải hy sinh nhiều quá, giờ đây tôi không muốn hy sinh thêm nữa vì những điều vô lý, không lợi ích cho ai."

.....

Buổi chiều ở Di Linh, chúng tôi ngồi trước mái hiên, nhìn hoàng hôn bắt đầu giăng trên đồi núi. Tôi nhắc lại với anh kỷ niệm một lần được anh mời về đây chơi trong một dịp Giáng Sinh. Và nói:

"Đạo ấy thoát nhìn mà tôi đã mê ngay cái sườn đồi có ngôi nhà anh đang nằm trên đó."

Anh cười:

"Cũng đạo ấy, trong buổi họp mặt vui, một người bạn chúng ta đã ngâm lên những vần thơ của Yên Thao:

*Hỡi anh bộ đội
Này bạn pháo binh
Hãy rút cho khéo
Kéo nhằm nhà tôi
Nhà tôi ở cuối thôn Đoài
Có giàn thiên lý, có người tôi yêu..."*

Tôi nhìn anh, tưởng như vừa bắt gặp trong đôi mắt u trầm một thoáng vui nào đó...

Bây giờ cái sườn đồi còn đây, ngôi nhà cũng còn đây với đầy vết đạn in hằn lỗ chỗ. Chiếc cổng rào xô lệch. Một bức vách thủng một lỗ to vì đạn pháo kích trong trận đánh cuối cùng tháng 3/1975. Người bạn cho tôi biết cha mẹ anh chẳng còn tiền để sửa sang lại ngôi nhà cho hoàn chỉnh. Anh nói thêm:

"Luôn chính tôi cũng không muốn. Ngay dù bây giờ trông nó giống như một ngôi nhà hoang phế thì đối với tôi nó vẫn rất đẹp. Nét đặc thù của nó chính là, dấu cho dấu vết chiến tranh in hằn trên mọi chỗ vẫn không làm cho cả ngôi nhà sụp đổ. Cũng như tôi, dù trải qua những điều vô lý nhất của chiến tranh, tôi vẫn còn tồn tại với chính tôi."

[]